

# KỸ NĂNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

HOÀNG ANH TUYẾN\*

Quá trình tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm xâm hại tình dục trẻ em luôn gặp nhiều khó khăn do đối tượng bị xâm hại dễ bị tổn thương về sức khỏe tâm thần. Vì vậy, công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết nguồn tin cần có những kỹ năng đặc thù mà Kiểm sát viên phải nắm vững để thực hiện tốt công tác này.

*Từ khóa: Thực hành quyền công tố; tội phạm xâm hại tình dục trẻ em; tiếp nhận nguồn tin về tội phạm.*

*Nhận bài: 18/3/2020; biên tập xong: 26/3/2020; duyệt bài: 07/4/2020.*

## 1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm xâm hại tình dục trẻ em

### 1.1. Nguồn tin về tội phạm

Các nguồn tin về tội phạm xâm hại tình dục trẻ em (người dưới 16 tuổi) gồm: (1) Trình báo, tố giác của người bị hại hoặc người thân của họ về hành vi có dấu hiệu xâm hại tình dục trẻ em; (2) Tin báo, tố giác của người biết về việc xâm hại tình dục trẻ em; (3) Tin báo, thông báo, văn bản kiến nghị khởi tố từ các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ trẻ em, cơ quan y tế, du lịch, tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội... khi họ phát hiện hoặc nghi ngờ có dấu hiệu xâm hại tình dục trẻ em; (4) Thông tin có dấu hiệu vụ việc xâm hại tình dục trẻ em được phản ánh trên các phương tiện thông

tin đại chúng; (5) Thông báo của Cảnh sát các nước, cơ quan, tổ chức hoặc cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam khi họ nghi ngờ có hành vi xâm hại tình dục trẻ em tại Việt Nam; (6) Các nguồn tin do cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án trực tiếp phát hiện: Từ các biện pháp nghiệp vụ của cơ quan Công an hoặc do xác minh, điều tra từ một vụ án khác; (7) Người có hành vi xâm hại tình dục trẻ em tự thú.

Đối với nhóm tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, nguồn tin về tội phạm phần lớn đến từ người nhà, người thân của các em. Bởi, trẻ em là người chưa trưởng thành về

\* Tiến sĩ, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.



thể chất và nhận thức, do đó, khi bị xâm hại tình dục, các em thường bị mất đi sự cân bằng trong tâm, sinh lý, dẫn đến những khủng hoảng về tinh thần nên rất ít trường hợp trẻ em bị xâm hại tình dục trực tiếp tố giác tội phạm. Ngoài ra, cũng có trường hợp trẻ em nữ dưới 13 tuổi do chưa nhận thức được đầy đủ, thiếu sự quản lý, chăm sóc của gia đình nên đã sớm quan hệ tình dục với bạn trai (người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự). Người tiếp nhận thông tin, phát hiện đầu tiên việc trẻ em bị xâm hại thường là những người thân thiết của các em như cha mẹ, ông bà, cô dì, chú bác, anh chị em. Sau khi phát hiện con, em, cháu của mình có dấu hiệu bị xâm hại tình dục thì có trường hợp người nhà, người thân của trẻ em đến ngay cơ quan Công an trình báo, nhưng cũng có trường hợp do giữa người bị hại và đối tượng có mối quan hệ họ hàng, tình cảm yêu đương, hàng xóm láng giềng... nên hai bên tự dàn xếp, thỏa thuận với nhau về việc bồi thường, nhưng sau đó do không thống nhất được mức bồi thường, không chấp nhận thái độ của đối tượng đã xâm hại nên người nhà, người thân của các em mới đến cơ quan Công an trình báo, tố giác hành vi phạm tội của người đã xâm hại tình dục trẻ em.

## **1.2. Tiếp nhận và kiểm sát việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm**

*- Đối với trường hợp Viện kiểm sát trực tiếp tiếp nhận nguồn tin về tội phạm:*

Viện kiểm sát (VKS) các cấp phải tổ chức trực nghiệp vụ 24/24 giờ để tiếp nhận đầy đủ mọi nguồn tin về tội phạm xâm hại tình dục trẻ em. Địa điểm tiếp nhận phải đặt ở nơi thuận tiện, có biển ghi tên cơ quan và thông báo rộng rãi để mọi người biết. Viện kiểm sát phải chuyển nguồn tin

về tội phạm xâm hại tình dục trẻ em cho Cơ quan điều tra (CQĐT) có thẩm quyền giải quyết trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận; trường hợp không thể chuyển ngay thì phải thông báo bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho CQĐT có thẩm quyền biết.

+ Trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm gửi đến VKS bằng đơn thư, công văn qua dịch vụ bưu chính, điện thoại hoặc qua các phương tiện thông tin khác: Kiểm sát viên (KSV) phải ghi đầy đủ các nội dung vào sổ tiếp nhận, nghiên cứu nội dung sự việc để báo cáo lãnh đạo VKS xin ý kiến chỉ đạo trước khi chuyển cho CQĐT có thẩm quyền giải quyết.

+ Trường hợp cá nhân trực tiếp đến tố giác tội phạm hoặc đại diện cơ quan, tổ chức trực tiếp đến báo tin về tội phạm: Kiểm sát viên lập biên bản tiếp nhận, ghi vào sổ các thông tin sau: Ngày, tháng, năm tiếp nhận; họ tên, địa chỉ, số điện thoại (nếu có) của người, cơ quan, tổ chức báo tin; nội dung tố giác, báo tin; thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc (cần ghi rõ đường phố hoặc thuộc xã, phường, thị trấn nào trên địa bàn), có thể ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc tiếp nhận. Sau đó, KSV tiến hành phân tích đánh giá bước đầu về các thông tin, tài liệu đã thu thập được để báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo VKS trước khi chuyển cho CQĐT có thẩm quyền giải quyết.

+ Trường hợp người phạm tội đến VKS tự thú hoặc đầu thú: Kiểm sát viên phải lập biên bản, vào sổ tiếp nhận. Kiểm sát viên phải xác định độ tuổi của người đến tố giác, báo tin bằng trực quan bên ngoài, đồng thời kiểm tra ban đầu các giấy tờ tùy thân (nếu có) hoặc có thể hỏi người đi cùng

(thường là người nhà, người thân của người đó) thông tin ban đầu xem họ là người trên 18 tuổi hay là người dưới 18 tuổi để mời người đại diện ký biên bản (nếu người đó chưa đủ 18 tuổi); có thể ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh quá trình tiếp nhận, sau đó chuyển ngay các thông tin, tài liệu và đưa người phạm tội tự thú, đầu thú đến CQĐT hoặc báo cho CQĐT có thẩm quyền đến tiếp nhận.

*- Đối với trường hợp kiểm sát việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm:*

Kiểm sát viên yêu cầu CQĐT tổ chức trực ban hình sự hoặc trực 24/24h, các ngày trong tuần (24/7), kể cả ngày nghỉ, ngày lễ để tiếp nhận đầy đủ nguồn tin về tội phạm xâm hại tình dục trẻ em; cán bộ tiếp nhận phải lập biên bản tiếp nhận theo mẫu, thu thập tối đa những thông tin, dữ liệu cần thiết về vụ việc, nhất là các thông tin giúp xác định có hay không có vụ việc xâm hại tình dục trẻ em xảy ra; thời gian, địa điểm, hoàn cảnh xảy ra hành vi đó, trước khi chuyển cho người có thẩm quyền giải quyết.

Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên (ĐTƯ) bảo đảm mọi thông tin và trình báo có được đều phải được giữ bí mật, nhất là lời khai của người bị hại, không gây dư luận, không đưa thông tin rộng rãi, nhất là ở những nơi trẻ em bị xâm hại đang sinh sống và học tập; bảo đảm an toàn cho người bị hại và người thân thích của họ.

Hàng tuần, KSV được phân công kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm phải cập nhật, theo dõi việc phân loại của CQĐT để báo cáo lãnh đạo Viện. Viện kiểm sát có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm sát việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của đơn vị mình đến CQĐT để cùng thống nhất số liệu; nếu phát hiện có

trường hợp chưa được tiếp nhận trong thời hạn luật định thì yêu cầu CQĐT nêu rõ lý do, hướng giải quyết. Trường hợp phát hiện việc phân loại của CQĐT chưa chính xác, KSV cần kịp thời báo cáo lãnh đạo VKS để trao đổi với CQĐT khắc phục.

Khi nhận được quyết định phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm xâm hại tình dục trẻ em của CQĐT thì Viện trưởng VKS phân công KSV là người được đào tạo và có kinh nghiệm giải quyết vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi, có hiểu biết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi, nhất là trẻ em để có cách đánh giá, quyết định đúng đắn, phù hợp.

Trường hợp phát hiện ĐTV được phân công giải quyết vụ án, vụ việc là người không có kinh nghiệm hoặc không có sự hiểu biết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi thì KSV phải yêu cầu CQĐT thay đổi ĐTV, bảo đảm tuân thủ đúng quy định tại Điều 415 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015. Nếu có thể, VKS cần trao đổi, yêu cầu CQĐT chỉ định một nữ ĐTV giàu kinh nghiệm được đào tạo hoặc có kiến thức, nắm được các vấn đề nhạy cảm về giới.

Ngoài ra, để khắc phục tình trạng trường hợp Công an cấp xã sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm tự ý giữ lại để xác minh, một thời gian sau mới chuyển đến CQĐT có thẩm quyền thì VKS cấp huyện cần chủ động ký Quy chế phối hợp liên ngành với CQĐT cùng cấp về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, trên cơ sở đó có thể định kỳ, có kế hoạch, phối hợp tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành CQĐT - VKS cùng cấp (do CQĐT chủ trì) để kiểm tra

tại các Công an cấp xã.

**2. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm xâm hại tình dục trẻ em**

**2.1. Lập kế hoạch kiểm sát việc kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm**

Kiểm sát viên lập kế hoạch kiểm sát việc kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm để thực hiện, tránh tình trạng thực hiện hoạt động kiểm sát này không bằng văn bản, khoa học; đồng thời yêu cầu ĐTV nhanh chóng xây dựng kế hoạch kiểm tra, xác minh, đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**2.2. Đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm**

Kiểm sát viên đề ra yêu cầu kiểm tra, kiểm tra xác minh nguồn tin về tội phạm để ĐTV làm rõ các nội dung sau: (1) Xác định người bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, người có liên quan, đối tượng nghi vấn xâm hại tình dục trẻ em (lưu ý phải xác định chính xác độ tuổi của người bị hại và đối tượng). Ngoài ra, còn những người bị hại nào đã từng bị đối tượng xâm hại tình dục, áp dụng các biện pháp bảo vệ cần thiết cho người bị hại, người làm chứng theo quy định của pháp luật; (2) Xác định những đồ vật, tài liệu có liên quan, dữ liệu điện tử từ các phương tiện kỹ thuật số như máy tính, máy ảnh, điện thoại, máy quay, máy ghi âm, USB, DVD... của đối tượng, người bị hại có giá trị chứng minh tội phạm (nếu đối tượng là người nước ngoài còn phải xác định giấy tờ liên quan đến xuất, nhập cảnh) hiện đang ở đâu, ai quản lý, có những ai biết. Từ đó, dự kiến biện pháp thu giữ, bảo quản, trích xuất camera và thu thập hình ảnh liên quan vụ việc; (3) Tiến hành lấy lời khai người bị hại, người

liên quan, đối tượng nghi vấn để xác định có hay không vụ việc xâm hại tình dục trẻ em đã xảy ra; thời gian, địa điểm xảy ra, số lần, số người bị hại, hậu quả và tác hại của hành vi xâm hại tình dục; phương thức, thủ đoạn, nội dung, tính chất của hành vi phạm tội; truy tìm, truy xét, xác định, thu lượm vật chứng, cùng cố và đánh giá những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được; (4) Đề nghị sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan; vụ việc có yếu tố nước ngoài thì đề xuất phối hợp với cơ quan đối ngoại Bộ Công an, cơ quan lãnh sự, ngoại vụ, cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh...; (5) Dự kiến các biện pháp cần tiến hành để kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm. Chẳng hạn, đối với nguồn tin từ các cơ quan, tổ chức, báo chí cung cấp thì KSV yêu cầu ĐTV đến tận nơi để làm việc, xác định nguồn thông tin và các vấn đề có liên quan mà họ biết. Lập biên bản làm việc, thu thập các thông tin, tài liệu và hình ảnh liên quan đến sự việc xâm hại tình dục trẻ em mà họ đang có.

**2.3. Kiểm sát việc kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm**

Đối với hoạt động kiểm sát việc kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm, KSV cần lưu ý những vấn đề sau:

- *Khám nghiệm hiện trường*: Ngay sau khi nhận được tin báo, KSV cần yêu cầu ĐTV triển khai ngay lực lượng tiếp cận, bảo vệ hiện trường nguyên vẹn. Kiểm sát viên phải tham gia khám nghiệm hiện trường đầy đủ, quan sát hiện trường và yêu cầu ĐTV ghi nhận mọi sự việc quan sát được tại hiện trường. Ngoài kiểm sát về thủ tục tố tụng, KSV phải yêu cầu ĐTV thu thập đầy đủ tất cả những dấu vết, vật chứng tại hiện trường, nhất là những dấu

vết, vật chứng có ý nghĩa quan trọng đối với việc xác định có hay không hành vi phạm tội. Kiểm sát viên yêu cầu ĐTV thu giữ ngay và bảo quản những tài liệu, đồ vật, các dấu vết sinh học liên quan đến hành vi xâm hại tình dục trẻ em tại hiện trường. Khi xác định được đối tượng bị tố giác, bắt giữ được đối tượng, làm rõ được người bị hại, người làm chứng thì KSV yêu cầu ĐTV cho những người này chỉ địa điểm hiện trường - nơi lấy công cụ, phương tiện phạm tội, nơi gây án, nơi cất giấu hoặc vứt bỏ đồ vật liên quan khi gây án... và phải lập biên bản có người chứng kiến, chụp ảnh (người, đồ vật).

- *Xem xét dấu vết trên thân thể, tạm giữ đồ vật, tài liệu:* Đối với các dấu vết trên thân thể trẻ bị xâm hại, KSV yêu cầu ĐTV có biện pháp để trẻ em giữ nguyên hiện trạng, không được tắm rửa, không giặt quần áo của trẻ, không đưa tới cơ sở y tế ngay (trừ những trường hợp gây nguy hiểm đến sức khỏe, tình mạng, phải đưa đi cấp cứu) và xem xét ngay dấu vết trên thân thể của trẻ em. Các đồ vật, vật lạ trong âm đạo, hậu môn của trẻ em liên quan đến hành vi xâm hại tình dục phải được thu giữ ngay.

- *Khám xét khẩn cấp:* Kiểm sát viên yêu cầu ĐTV tiến hành khám xét khẩn cấp để kịp thời thu thập chứng cứ, tài liệu, đồ vật, các phương tiện kỹ thuật số (điện thoại di động, máy tính, máy ảnh, máy quay, máy ghi âm...) nghi chứa dữ liệu điện tử liên quan đến vụ việc xâm hại tình dục, lập biên bản trích xuất hình ảnh, dữ liệu và thu giữ, niêm phong, bảo quản ngay các camera cùng thiết bị điện tử nghi có dữ liệu liên quan đến vụ việc.

- *Trung cầu giám định:* Kiểm sát viên yêu cầu ĐTV trung cầu giám định mức độ

thương tích hoặc mức độ tổn hại sức khỏe của trẻ bị xâm hại tình dục theo phương châm tiến hành càng nhanh càng tốt. Kiểm sát viên nghiên cứu kỹ kết quả thăm khám ban đầu về các tổn thương bên ngoài bộ phận sinh dục của người bị hại, từ đó kiểm sát chặt chẽ các nội dung cần phải trung cầu giám định pháp y, làm rõ hậu quả do tội phạm gây ra.

Nếu người bị hại không đi giám định thì KSV yêu cầu ĐTV làm rõ nguyên nhân và có những biện pháp tác động tâm lý, giải thích rõ cho bị hại và gia đình họ hiểu được tầm quan trọng của việc giám định, đồng thời động viên, khuyến khích họ hợp tác với tổ chức, cá nhân thực hiện việc giám định. Nếu họ không đi giám định vì lo sợ bị trả thù thì ngoài việc trấn an tinh thần, cần có biện pháp bảo vệ người bị hại và những người thân thích của họ.

Kiểm sát viên cần chú trọng kiểm sát chặt chẽ việc xác định độ tuổi người bị hại, người phạm tội là người dưới 18 tuổi; nếu không xác định được năm sinh thì phải trung cầu giám định độ tuổi của những người này trước khi ra quyết định khởi tố.

- *Về hoạt động lấy lời khai người bị hại, người bị tố giác, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ; người làm chứng:*

✦ Đối với hoạt động lấy lời khai của người bị hại.

Khi lấy lời khai, KSV phải yêu cầu ĐTV thông báo, giải thích rõ cho người bị hại biết về quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo khoản 2 Điều 62 BLTTHS năm 2015 và áp dụng các biện pháp để tạo điều kiện cho người bị hại thực hiện các quyền tố tụng, nhất là quyền nhờ người bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Đối với trường hợp trẻ em bị khủng hoảng tâm lý mà ĐTV, KSV biết được khi quan sát thái độ, cử chỉ, hành động của các em cũng như biết được thông qua gia đình, người thân thích của các em (như: Nếp và bám chặt vào cha mẹ, không dám nhìn, òa khóc khi gặp người lạ, đêm ngủ có biểu hiện giật mình, khóc thét lên, ngại tắm, sợ cởi quần áo khi tắm, sợ bị người khác chạm vào người, sợ đến chỗ đông người, sợ ở một mình, thay đổi tính nết; vẽ hình ảnh bất thường về tình dục...) thì KSV phải yêu cầu ĐTV mời chuyên gia tâm lý tham gia quá trình lấy lời khai. Đối với trẻ em là người dân tộc ít người, người bị khuyết tật bẩm sinh, bị câm, điếc, thiếu năng... thì phải mời người phiên dịch.

Trước khi bắt đầu lấy lời khai, ĐTV, KSV phải tự giới thiệu về bản thân, giải thích về mục đích của việc lấy lời khai và bắt đầu bằng những câu đối thoại thân thiện để thiết lập mối quan hệ với trẻ và giúp trẻ bình tĩnh. Phải giải thích rõ cho các em, không giấu giếm đối với cha mẹ, người có trách nhiệm và cần lên án hành vi xâm hại về tình dục đối với các em; tạo không khí để không làm cho các em ngượng ngùng, lo lắng về những điều đã xảy ra; bảo đảm giữ kín sự việc cho người bị hại. Nếu điều kiện cho phép (như người bị hại còn tỉnh táo, đủ khả năng nhận biết), thì trước hết, ĐTV, KSV phải để cho người bị hại trình bày chi tiết quá trình hành vi phạm tội được thực hiện, đưa ra những đồ vật, vật chứng mà họ có được liên quan tới hành vi phạm tội; đưa ra những yêu cầu về việc bồi thường thiệt hại đối với người phạm tội. Khi nghe người bị hại trình bày về vụ việc, cần tránh ngắt lời người bị hại mà thể hiện sự lắng nghe

những chia sẻ của họ. Khi người bị hại đã trình bày xong, ĐTV, KSV đặt câu hỏi để làm sáng tỏ hành vi phạm tội như thời gian, địa điểm, diễn biến của sự việc phạm tội, đối tượng thực hiện hành vi phạm tội cũng như thái độ, hành vi của người bị hại khi bị xâm hại tình dục. Ngoài ra, cần đặt câu hỏi về những lo ngại cho sự an toàn của người bị hại và gia đình họ để áp dụng các biện pháp bảo vệ khi tinh mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người bị hại, người thân thích của họ bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại.

Về cách đặt câu hỏi đối với người bị hại: Trong quá trình lấy lời khai người bị hại là trẻ em, ĐTV, KSV không được áp dụng cách đặt câu hỏi, lấy lời khai như người đã thành niên, bởi nếu làm như vậy thì làm cho các em lo sợ, không biết trả lời. Do khả năng ngôn ngữ của trẻ em còn nhiều hạn chế nên các câu hỏi đặt ra đối với trẻ em cần ngắn gọn, rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu; không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc (đối với người bị hại dưới 10 tuổi thì cần hỏi không quá 10 từ); nên đặt những câu hỏi mang tính gợi mở để người bị hại có thể tự kể lại câu chuyện của mình; không nên dùng những từ ngữ mang tính chất chuyên môn, giáo điều mà cần dùng các từ ngữ đơn giản, dễ hiểu, ở nhà, ông bà, bố mẹ hay dùng để trao đổi với trẻ em.

Quá trình đặt câu hỏi không được thể hiện cảm xúc chủ quan theo hướng tiêu cực; phán xét, công kích nặng nề; không đặt câu hỏi mang tính lục vấn, dồn dập, truy ép, xâm phạm vào đời tư hay những tình tiết không liên quan đến vụ việc. Cần cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, ĐTV, KSV có thể dùng cả ngôn ngữ cơ thể, sử dụng sơ đồ hoặc mô hình cơ thể có đánh số

thứ tự các bộ phận để người bị hại là trẻ em xác định các bộ phận bị xâm hại mà không xác định trên cơ thể của người bị hại.

Về địa điểm lấy lời khai người bị hại: Do tâm lý e ngại, sợ người khác biết và sự kỳ thị của xã hội đối với các em bị xâm hại tình dục nên KSV cần yêu cầu ĐTV sắp xếp địa điểm lấy lời khai người bị hại phù hợp, bảo đảm thân thiện, an toàn và thoải mái. Theo đó, việc lấy lời khai người bị hại không nhất thiết phải tại trụ sở CQĐT hoặc học nơi người bị hại (trẻ em) đang học, nơi xem phim, nơi vui chơi giải trí, thể thao để lấy lời khai nhưng phải bảo đảm riêng tư và bí mật thông tin của người bị hại.

Khi tiến hành lấy lời khai người bị hại tại trụ sở CQĐT cần hạn chế việc người bị hại và cha mẹ hoặc người giám hộ phải chờ đợi mà cần đưa ngay họ vào phòng riêng. Điều tra viên, KSV cần áp dụng biện pháp cần thiết để hạn chế việc tiết lộ danh tính của trẻ em ra công chúng. Việc tiếp xúc với người bị hại cần được thực hiện tại phòng riêng, không có người ra vào phòng hoặc tự mình ra vào phòng để đảm bảo bảo mật những thông tin mà người bị hại đưa ra. Hạn chế tới mức tối thiểu số lượng ĐTV, cán bộ điều tra, KSV, Kiểm tra viên, có mặt tại nơi tiến hành lấy lời khai người bị hại để tránh cho trẻ em khởi bị ức chế, sợ hãi; cần mặc thường phục thay cho mặc sắc phục khi lấy lời khai trẻ em.

Về số lượng và thời gian lấy lời khai người bị hại: Kiểm sát viên yêu cầu ĐTV áp dụng mọi biện pháp và kỹ năng để thu thập được đầy đủ thông tin cần thiết thông qua việc lấy lời khai. Cần tránh phải lấy lời khai nhiều lần về cùng một nội dung trong quá trình điều tra vụ án, tránh gây tổn

thương hơn nữa cho trẻ em qua việc yêu cầu các em mô tả lặp đi lặp lại các chi tiết về việc bị xâm hại tình dục. Việc tiếp xúc với người bị hại chỉ nên do một ĐTV, KSV thực hiện trong suốt quá trình giải quyết vụ án để bảo đảm những người này hiểu rõ nhất về vụ việc, tránh tình trạng người bị hại phải kể lại nhiều lần về việc bị xâm hại.

Thời gian lấy lời khai tùy thuộc vào yêu cầu điều tra nhưng cần cân nhắc đến tính hiệu quả vì nếu kéo dài thời gian lấy lời khai trẻ em sẽ bị mất tập trung, mệt mỏi. Điều tra viên, KSV phải thực hiện đúng các quy định tại Điều 421 BLTTHS năm 2015, thời gian lấy lời khai người bị hại là trẻ em không quá 02 lần trong 01 ngày và mỗi lần không quá 02 giờ. Điều tra viên, KSV cần lưu ý đến khuyến nghị của các tổ chức quốc tế về việc lấy lời khai của trẻ em dưới 10 tuổi không nên kéo dài quá 20-30 phút; từ 10 tuổi đến dưới 14 tuổi không nên kéo dài quá 01 giờ; từ 14 tuổi đến 16 tuổi không nên kéo dài quá 1,5 đến 2 giờ.

Về đánh giá lời khai của người bị hại: Sau khi lấy lời khai của người bị hại, ĐTV, KSV phải tiến hành ngay việc đánh giá chứng cứ trong lời khai để có cơ sở hoạch định các bước điều tra tiếp theo, bổ sung kế hoạch điều tra ban đầu. Điều tra viên, KSV cần phải khắc phục xu hướng nghi ngờ về độ tin cậy đối với lời khai của người bị hại khi lời khai không nhất quán. Thực tiễn cho thấy yêu cầu thông tin mà trẻ em cung cấp phải rõ ràng, nhất quán và chính xác là không thể đáp ứng được. Bởi tâm lý, nhận thức của trẻ chưa ổn định, lại bị dư chấn tâm lý về hành vi xâm hại tình dục nên lời khai thường tản mát, thiếu chính xác, thậm chí thay đổi lời khai. Nghiên cứu về các vụ việc xâm hại tình

đục trẻ em cho thấy sự tôn thương kinh hoàng mà người bị hại phải trải qua có thể có một số tác động tiêu cực đến khả năng cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác về sự việc, dẫn đến sự thiếu nhất quán trong lời khai của người bị hại.

+ Đối với hoạt động lấy lời khai người bị tố giác, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ.

Kiểm sát viên yêu cầu ĐTV giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ cho người bị tố giác; trấn tĩnh người bị tố giác để họ có thể đưa ra lời khai trung thực, chính xác; không đưa những thông tin có tính chất cáo buộc khiến người bị tố giác có thái độ phòng thủ; không được cho người bị tố giác biết là người bị hại đã trình báo đến cơ quan Công an. Kiểm sát viên yêu cầu ĐTV nhanh chóng lấy lời khai người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ để làm rõ ý thức chủ quan, động cơ, mục đích, nguyên nhân và hậu quả của tội phạm. Dùng chứng cứ, vật chứng, lời khai của bị hại, người làm chứng để đấu tranh làm rõ sự thật khách quan.

Kiểm sát viên yêu cầu ĐTV khi tiến hành lấy lời khai người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ là người dưới 18 tuổi cần có thái độ cũng như sử dụng ngôn ngữ phù hợp với độ tuổi, giới tính, khả năng nhận thức, mức độ trưởng thành của lứa tuổi này, có phương pháp tác động tâm lý phù hợp với từng đối tượng.

+ Đối với hoạt động lấy lời khai người làm chứng.

Kiểm sát viên kiểm sát chặt chẽ thủ tục lấy lời khai người làm chứng của ĐTV, bảo đảm các biên bản lấy lời khai của người làm chứng có giá trị pháp lý. Quá trình lấy

lời khai, KSV cần yêu cầu ĐTV xuống hiện trường để gặp gỡ, trao đổi với những người xung quanh, những người chứng kiến vụ việc để nắm bắt thêm các thông tin liên quan đến vụ việc và toàn bộ quá trình xảy ra vụ việc xâm hại tình dục trẻ em để có những biện pháp xử lý cho phù hợp. Việc lấy lời khai người làm chứng là người dưới 18 tuổi có thể được tiến hành tại nơi điều tra hoặc tại nơi ở, nơi cư trú, nơi làm việc của họ; được tiến hành khẩn trương, nhanh chóng, kịp thời và theo đúng quy định của BLTTHS năm 2015.

Qua kiểm sát việc lấy lời khai của người làm chứng, nếu KSV phát hiện có vi phạm pháp luật hoặc có dấu hiệu nghi ngờ lời khai của người làm chứng không đúng sự thật hoặc không đúng thủ tục do pháp luật tố tụng hình sự quy định, thì tùy từng trường hợp, KSV yêu cầu ĐTV khắc phục những sai sót đó hoặc tiến hành lấy lời khai bổ sung, lấy lời khai lại của người làm chứng. Trong trường hợp cần thiết, KSV trực tiếp tiến hành việc lấy lời khai người làm chứng.

#### **2.4. Kiểm sát việc bắt, xét phê chuẩn việc bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, gia hạn tạm giữ**

Kiểm sát viên phải kiểm tra các tài liệu, chứng cứ chứng minh tính có căn cứ của việc bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, gia hạn tạm giữ đề đề xuất với lãnh đạo VKS xem xét, quyết định việc phê chuẩn việc bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, gia hạn tạm giữ. Kiểm sát viên cần lưu ý trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em thì việc bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ đối với người phạm tội có vai trò rất quan trọng (nhất là trong các vụ án dâm ô, hiếp dâm,

*(Xem tiếp trang 57)*



kiến thức cơ bản cũng như kỹ năng đối phó với phương thức, thủ đoạn và hình thức biến tướng của tội phạm “tín dụng đen”, nhất là hình thức cho vay qua mạng, ứng dụng điện thoại thông minh mới xuất hiện thời gian gần đây. Bên cạnh đó, cần khuyến cáo, hướng dẫn người dân khi gặp khó khăn về tài chính cần tìm đến các tổ chức tín dụng, ngân hàng tin cậy để được hỗ trợ, tư vấn và làm thủ tục cho vay với lãi suất theo quy định. Ngoài ra, thiết lập các đường dây “nóng” và hòm thư tố giác tội phạm, kịp thời tiếp nhận, xử lý thông

tin liên quan đến “tín dụng đen” và cho vay lãi nặng, không cho loại tội phạm này có điều kiện phát triển. □

#### Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Như Chiến (chủ biên) (2017), *Tâm lý học trong công tác Công an*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
2. Bộ Công an (2019), *Kiểm yếu Hội thảo khoa học “Thực trạng hoạt động “Tín dụng đen” và những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến “Tín dụng đen” của lực lượng Cảnh sát nhân dân”*.

## KỸ NĂNG THỰC HÀNH ...

(Tiếp theo trang 30)

cường dâm trẻ em nhiều lần, gây hậu quả nghiêm trọng) để ngăn chặn người đó bỏ trốn, tiêu hủy vật chứng, xóa dấu vết phạm tội. Việc bắt giữ người phạm tội kịp thời là thể hiện thái độ xử lý kiên quyết của các cơ quan tiến hành tố tụng đối với loại tội phạm này. Do vậy, khi có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh tính có căn cứ của việc bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, cần thiết phải gia hạn tạm giữ thì KSV đề xuất với lãnh đạo VKS phê chuẩn ngay. Trường hợp hồ sơ chưa thể hiện rõ căn cứ để giữ người trong trường hợp khẩn cấp hoặc người bị giữ không nhận tội, các chứng cứ trong hồ sơ có mâu thuẫn hoặc trong trường hợp cần thiết khác thì KSV trực tiếp gặp, hỏi người bị giữ trước khi báo cáo lãnh đạo VKS xem xét, quyết

định việc phê chuẩn.

### 2.5. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc ra các quyết định giải quyết nguồn tin về tội phạm

Kiểm sát viên phải thường xuyên bám sát tiến độ giải quyết nguồn tin về tội phạm, kiểm sát chặt chẽ kết quả giải quyết của CQĐT. Khi hết thời hạn, căn cứ vào kết quả kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm, CQĐT đã thụ lý giải quyết phải ra một trong 03 quyết định sau: (1) Quyết định khởi tố vụ án hình sự; (2) Quyết định không khởi tố vụ án hình sự; (3) Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Trong trường hợp xét thấy CQĐT ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự không có căn cứ thì KSV phải báo cáo lãnh đạo VKS đề ra quyết định hủy bỏ và ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Khi xem xét, kiểm tra, đối chiếu các thông tin, tài liệu thu thập được, VKS phải bảo đảm CQĐT ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm khi có đủ căn cứ quy định tại Điều 148 BLTTHS năm 2015. □